



QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỶ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 251 thí sinh hạng B, C1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 08/5/2026 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Lam, địa chỉ: xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Nguyễn Duy Chung, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Lam, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Nguyễn Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo)
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lục).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 215/QĐ-CAT-PC08 ngày 05/5/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẠC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Phạm Văn Lực	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
3	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
4	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
5	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
6	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
7	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
8	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
9	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
10	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
11	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
12	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
13	Đại úy Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
14	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên
15	Thượng úy Trần Thiện Hoàng	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 2155/QĐ-CAT-PC08 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	PHẠM HỒNG AN	08/08/2004	*****05	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		060138
2	TRẦN HÙNG TUẤN ANH	12/12/2004	*****25	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		060027
3	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	25/05/1980	*****99	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		059782
4	NGUYỄN THỊ KIM ANH	19/12/1985	*****44	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060195
5	ĐÀO TUẤN ANH	10/01/1999	*****95	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059150
6	NGUYỄN HOÀNG TUẤN ANH	17/09/2004	*****21	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		059087
7	TRẦN QUỐC ANH	26/10/2004	*****74	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A.03	059698
8	TRƯƠNG THỊ BÉ	01/10/1997	*****38	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	055610
9	TRẦN CÔNG BÌNH	15/02/1964	*****42	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060044
10	LÊ THỊ THANH BÌNH	08/07/1999	*****60	Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060170
11	NGUYỄN THỊ BÌNH	10/09/1993	*****18	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		060196
12	PHÙNG AN BÌNH	12/09/2007	*****68	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060265
13	PHẠM ĐÌNH BÔN	15/01/2002	*****24	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060253
14	NGUYỄN VĂN BÚT	25/12/1962	*****43	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		059973
15	BÙI ĐỨC CẢNH	18/12/1986	*****94	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060280

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
16	NGUYỄN ĐỨC CHÂU	20/06/1969	*****00	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060099
17	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN	07/01/1990	*****15	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		060121
18	TRƯƠNG QUỐC CHIẾN	16/04/1982	*****53	Xã Khâm Đức, Thành phố Đà Nẵng	x		060234
19	NGUYỄN THỊ CHUNG	17/12/1982	*****75	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060197
20	TRƯƠNG VŨ CHUNG	02/08/1991	*****24	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060283
21	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	01/01/1990	*****92	Xã Đông Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060161
22	LÊ VĂN CƯỜNG	17/08/1995	*****73	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060171
23	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	01/07/1995	*****77	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060235
24	HOÀNG VĂN CƯỜNG	14/09/1997	*****30	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060254
25	DƯƠNG TRỌNG ĐẠT	05/05/2003	*****48	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059974
26	DƯƠNG THỊ ĐIỆP	02/09/1977	*****72	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060065
27	PHẠM DOÃN ĐIỆP	22/08/2004	*****04	Xã Sơn Hồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060162
28	TRỊNH XUÂN ĐỘ	31/03/2004	*****81	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060140
29	DƯƠNG ĐÌNH ĐÔNG	11/11/2002	*****65	Xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060236
30	NGUYỄN HỮU ĐỨC	07/08/2002	*****02	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060237
31	NGUYỄN MINH ĐỨC	20/05/2002	*****62	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060255
32	NGUYỄN THỊ DUNG	06/08/1983	*****68	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060277

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
33	NGUYỄN VĂN DŨNG	20/11/1994	*****18	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060048
34	HOÀNG VĂN DŨNG	23/09/1996	*****11	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060238
35	ĐẶNG THỊ ÁNH DƯƠNG	16/12/1990	*****09	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060172
36	LÊ THIỀU DUY	27/01/2001	*****91	Phường Đông Quang, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	060141
37	NGUYỄN ĐỨC DUY	03/04/2007	*****50	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060167
38	BÙI PHƯỢNG DUYÊN	26/01/1997	*****23	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060173
39	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	23/02/2005	*****82	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059610
40	LẠI THẾ HÀ	23/08/2004	*****98	Xã Kim Tân, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	060030
41	HOÀNG THỊ HÀ	08/03/1986	*****75	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060198
42	LÊ THỊ HÀ	23/03/1984	*****80	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060199
43	TRỊNH THỊ HÀ	02/10/1979	*****60	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		056560
44	PHẠM VĂN HAI	21/04/1989	*****80	Xã Nam Trục, Tỉnh Ninh Bình	x		060009
45	ĐẶNG QUANG HẢI	17/03/1964	*****23	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060066
46	ĐINH VIỆT HẢI	12/02/2004	*****99	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060142
47	TRẦN THỊ THANH HẢI	15/07/2005	*****86	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	058669
48	ĐÀO VĂN HÂN	01/05/1997	*****86	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060032
49	VÕ THỊ HẰNG	05/01/1994	*****15	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060068

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
50	HOÀNG THỊ THÚY HẰNG	09/09/1976	*****26	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		060266
51	LÊ THỊ THỰC HẢO	26/06/2004	*****04	Xã Đức Đồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		059951
52	LÊ THỂ HẬU	12/07/1990	*****21	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		060256
53	PHẠM VĂN HIỀN	16/03/1988	*****57	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		060010
54	NGUYỄN VĂN HIỀN	28/10/2007	*****13	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059953
55	PHẠM THỊ THU HIỀN	27/05/1993	*****74	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059854
56	NGUYỄN VĂN HIỀN	28/03/1996	*****05	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060201
57	ĐẶNG THỊ HIỀN	12/05/1991	*****19	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060200
58	NGUYỄN THỊ HIỀN	15/08/1996	*****10	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		060174
59	ĐẬU VĂN HIẾU	20/02/2004	*****11	Xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060033
60	TRẦN TRUNG HIẾU	12/05/2004	*****74	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060049
61	BÙI QUỐC HIẾU	26/07/2004	*****02	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059909
62	NGUYỄN VĂN HÒA	12/11/1982	*****89	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		060154
63	LƯU ĐÌNH HÒA	10/10/1994	*****02	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060239
64	NGUYỄN THỊ HOÀI	22/10/1982	*****55	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060070
65	NGUYỄN THỊ HOÀI	10/11/1998	*****98	Xã Hương Phố, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060071
66	PHẠM THỊ HOÀI	10/04/1976	*****95	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060101

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
67	PHAN VĂN HOÀNG	20/05/2006	*****45	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060013
68	NGUYỄN HỮU HOÀNG	01/05/1978	*****16	Xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060202
69	HỒ THỊ THÚY HỒNG	09/08/1993	*****24	Xã Ea Ning, Tỉnh Đắk Lắk	x	A1	060175
70	ĐẶNG THỊ HỒNG	10/02/1978	*****97	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060203
71	NGUYỄN VĂN HỢP	19/06/1980	*****44	Xã Bích Hà, Tỉnh Nghệ An	x		058741
72	NGUYỄN VĂN HUÂN	23/09/1990	*****01	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060279
73	PHẠM THỊ HUẾ	29/05/1997	*****09	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060176
74	NGUYỄN XUÂN HÙNG	20/10/1993	*****61	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060072
75	ĐÀO VĂN HÙNG	10/06/1993	*****49	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		060240
76	VÕ MAI HƯƠNG	10/10/1992	*****63	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060204
77	BÀNH THỊ HƯƠNG	14/08/1987	*****37	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060269
78	VÕ THỊ THU HƯƠNG	04/11/1987	*****84	Phường Cửa Lò, T. Nghệ An	x		057514
79	CHU ĐÌNH HƯỚNG	22/05/2004	*****01	Xã Bích Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060165
80	VÕ THỊ HƯỜNG	05/02/1987	*****52	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060205
81	PHAN HOÀNG HUY	19/06/2004	*****46	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		059568
82	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	02/03/1982	*****25	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060153
83	NGUYỄN THỊ KHÁNH	10/05/1986	*****27	Xã Bích Hà, Tỉnh Nghệ An	x		045715

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
84	TRẦN ĐĂNG KHOA	01/01/2002	*****67	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060241
85	NGUYỄN TRUNG KIÊN	28/07/2006	*****62	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060278
86	TRẦN THỊ VIỆT KIỆU	10/12/2003	*****01	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		060206
87	NGUYỄN THỊ LÀI	20/05/1993	*****03	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060207
88	VÌ THỊ LAM	03/09/1992	*****90	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060104
89	THÁI VĂN LÂM	26/01/2001	*****44	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060150
90	LÊ HOÀNG LÂM	12/12/1998	*****10	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060177
91	NGUYỄN ĐÌNH LÂM	23/05/2005	*****25	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060169
92	ĐẶNG QUANG LÂM	20/06/1985	*****60	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		060158
93	NGÔ KHÁNH LINH	10/03/2003	*****75	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		059982
94	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	07/12/2006	*****82	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059983
95	NGUYỄN HỮU LINH	05/04/1989	*****37	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060155
96	ĐẶNG THỊ LINH	04/06/1998	*****77	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		059814
97	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	05/10/1995	*****08	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060056
98	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	13/03/2003	*****46	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		059942
99	HOÀNG MAI LINH	01/06/2001	*****26	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060178
100	LÊ VĂN LINH	12/05/1995	*****20	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		060242

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
101	NGUYỄN THỊ TÚ LINH	27/06/2007	*****88	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060276
102	HỒ THỊ LOAN	20/10/1974	*****97	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		059790
103	NGUYỄN THỊ BÍCH LỘC	07/03/1979	*****03	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060079
104	LÊ VĂN LỘC	05/06/1998	*****71	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059945
105	LÊ VĂN LONG	01/01/1994	*****93	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060208
106	HỒ VĂN LONG	17/07/1983	*****57	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		059836
107	TRẦN THANH LONG	21/12/1983	*****58	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		058635
108	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	15/06/1985	*****11	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060257
109	CAO THỊ LÝ	02/01/1997	*****49	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060179
110	NGUYỄN HÙNG MẠNH	26/10/1988	*****65	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060017
111	THÁI BÁ MẠNH	02/06/2004	*****07	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		060035
112	TRẦN VĂN MẠNH	25/09/1987	*****25	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		059441
113	HỒ PHAN NGHĨA MẠNH	10/06/2007	*****81	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060264
114	LÊ ĐỨC MẠNH	03/09/1984	*****53	Xã Sơn Hồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060258
115	NGUYỄN KIM MINH	15/06/1966	*****72	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060180
116	NGUYỄN VĂN MINH	12/06/1973	*****65	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		060209
117	NGUYỄN HỒNG MINH	03/02/2001	*****37	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060281

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
118	PHÙNG THỊ MƠ	15/01/1976	*****45	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		059957
119	TRẦN THỊ TRÀ MY	05/04/2007	*****87	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		059726
120	NGUYỄN THỊ LÊ NA	14/01/1983	*****10	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		056068
121	MAI XUÂN NAM	30/05/1990	*****98	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		058654
122	PHAN PHƯƠNG NAM	01/11/1996	*****96	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A01	060058
123	NGUYỄN THỊ NGA	28/07/1992	*****30	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		059984
124	NGUYỄN THỊ PHI NGA	16/04/1984	*****03	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		059443
125	PHẠM THỊ NGA	11/08/1988	*****96	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060181
126	TRẦN THỊ NGA	08/06/1995	*****66	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060182
127	NGUYỄN THỊ NGÂN	09/10/1983	*****57	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060210
128	NGUYỄN TIẾN NGỌC	06/11/1981	*****09	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		059892
129	TRẦN THỊ YẾN NGỌC	22/10/2005	*****65	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060212
130	TRẦN THỊ NGỌC	12/05/2002	*****41	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060211
131	NGUYỄN THỊ NGUYÊN	12/08/1983	*****98	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060213
132	ĐÀO THỊ NGUYỆT	02/04/1976	*****10	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060214
133	LÊ NGUYỄN THANH NHI	24/12/2004	*****83	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		059305
134	VĂN ĐÌNH NHO	17/11/1988	*****36	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		060040

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
135	BÙI THỊ NHUNG	10/01/1988	*****89	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		059988
136	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	10/10/1988	*****38	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		060107
137	THẠCH THỊ HỒNG NHUNG	02/01/1997	*****06	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060183
138	NGÔ TRÍ NÔNG	24/10/1988	*****68	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x		060018
139	LÊ THỊ NỮ	15/02/1988	*****00	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		060184
140	TRẦN HUY PHÁP	04/01/1995	*****96	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060041
141	HỒ THỂ PHONG	23/10/1979	*****50	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060267
142	NGUYỄN NGỌC PHÚ	08/06/1996	*****52	Xã Trường Tân, Tỉnh Hải Phòng	x		059466
143	NGUYỄN VĂN PHÚC	19/10/1989	*****85	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060244
144	ĐINH TRỌNG PHÚC	07/07/1998	*****22	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		060259
145	TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG	25/06/1994	*****81	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		059990
146	THÁI THỊ HÀ PHƯƠNG	24/10/1995	*****44	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060109
147	LÊ THỊ PHƯƠNG	10/07/1985	*****99	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		060245
148	LÊ THỊ PHƯƠNG	09/12/1982	*****51	Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060273
149	LÊ THỊ NAM PHƯƠNG	08/10/2005	*****17	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059364
150	HOÀNG ĐÌNH QUÂN	09/04/2006	*****25	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060019
151	NGUYỄN TIẾN QUÂN	25/11/2007	*****24	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060216

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
152	PHAN HỒNG QUÂN	09/12/1999	*****93	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		056918
153	PHAN MINH QUANG	25/09/2007	*****88	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060082
154	LÊ NHẬT QUANG	01/02/2002	*****82	Xã Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060037
155	NGUYỄN THỊ QUẾ	07/05/1990	*****54	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		059961
156	LÊ VĂN QUẾ	24/05/1970	*****14	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060185
157	NGUYỄN THỊ TIÊU QUYÊN	03/10/1996	*****94	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060217
158	LÊ TIẾN QUYỀN	25/09/2003	*****08	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		059467
159	HOÀNG THỊ QUỲNH	10/09/1995	*****21	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060083
160	NGUYỄN THỊ HOA QUỲNH	10/08/1989	*****17	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060084
161	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	07/02/2003	*****45	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060085
162	CAO XUÂN QUỲNH	28/11/1968	*****12	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060110
163	TÔ THỊ QUỲNH	02/02/1995	*****11	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060186
164	NGUYỄN THỊ SÁU	20/08/1988	*****17	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		060187
165	ĐẶNG THỊ SÁU	10/10/1982	*****21	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060218
166	PHẠM THỊ SEN	11/02/1985	*****36	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		057853
167	NGUYỄN THỊ SON	20/07/2002	*****32	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060111
168	NGUYỄN ANH SƠN	12/09/1985	*****40	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060021

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
169	PHẠM VIỆT SƠN	03/07/1996	*****59	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		059103
170	NGUYỄN VĂN SƠN	05/06/1969	*****56	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060219
171	BÙI VĂN SƠN	04/07/1981	*****86	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		060246
172	BÙI THANH SƠN	06/10/1998	*****07	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060270
173	PHẠM VĂN SƠN	30/05/1991	*****94	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		060260
174	ĐINH THỊ TÁM	05/06/1983	*****21	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		056839
175	LÊ THỊ TÂM	28/02/1993	*****72	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060247
176	NGUYỄN THỊ TÂN	15/03/1992	*****34	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		059862
177	NGUYỄN VĂN TẬY	16/08/1989	*****54	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060132
178	HÀ VĂN THẮNG	01/10/1993	*****82	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060042
179	VÕ HIỀN THẮNG	06/10/1963	*****14	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060220
180	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	01/10/1995	*****31	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		057964
181	NGUYỄN THỊ THANH	22/01/1983	*****77	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		060188
182	LÊ VĂN THANH	24/05/1999	*****24	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060274
183	NGUYỄN SỸ THÀNH	22/09/1971	*****81	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		055715
184	NGUYỄN MẠNH THÀNH	25/05/1984	*****00	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		059556
185	ĐINH THỊ HẰNG THAO	16/11/1992	*****26	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060221

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
186	NGUYỄN VĂN THẢO	11/11/1988	*****18	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		059993
187	NGUYỄN VĂN THẾ	14/05/1984	*****71	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		060222
188	NGUYỄN VĂN THANH THỂ	10/09/2007	*****11	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060248
189	PHẠM VĂN THÊM	17/04/2003	*****41	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A01	059571
190	PHAN VĂN THI	12/10/2003	*****21	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		060145
191	NGUYỄN THỊ HOÀI THI	26/03/2001	*****52	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060223
192	PHAN VĂN THI	17/08/1994	*****66	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060282
193	ĐẶNG QUANG THIỀU	18/06/1986	*****36	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		057961
194	TRẦN THỊ THÌN	26/09/1976	*****25	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	057796
195	ĐINH NHO HÙNG THỊNH	05/08/2001	*****60	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060249
196	TRẦN THỊ THOÀ	20/10/1974	*****60	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		059996
197	NGUYỄN THỊ THƠM	17/10/1991	*****29	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		060112
198	NGÔ TRÍ THUẬN	21/07/1981	*****22	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060157
199	NGUYỄN VĂN THỨC	29/10/1983	*****54	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		059314
200	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	21/12/1991	*****42	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	059998
201	LÊ THỊ HỒNG THƯƠNG	15/10/1982	*****57	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		060189
202	LÊ THỊ HUYỀN THƯƠNG	09/09/1999	*****11	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060224

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
203	HOÀNG VĂN THƯỜNG	04/10/1979	*****15	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060190
204	NGUYỄN THỊ THÚY	24/04/1994	*****60	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059914
205	NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY	03/03/1992	*****64	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060226
206	HOÀNG THỊ THÚY	28/09/1975	*****56	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		060225
207	BÙI THỊ THÚY	07/11/1976	*****12	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		058921
208	TRỊNH THỊ THÁI THÚY	06/12/2006	*****11	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060268
209	NGUYỄN THỊ THỦY	11/11/1999	*****32	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060090
210	TRẦN THỊ THÚY	14/08/1994	*****99	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060227
211	LÂM VĂN TIẾN	10/08/1977	*****47	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060134
212	LƯU XUÂN TIẾN	18/12/1990	*****30	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		060228
213	NGUYỄN VĂN TIẾN	18/07/2007	*****27	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060261
214	LƯU ĐÌNH TÍNH	02/07/1990	*****43	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060250
215	NGUYỄN ĐÌNH TÌNH	30/10/2004	*****46	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060251
216	PHAN THỊ KHÁNH TOÀN	28/11/2007	*****55	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060091
217	VŨ CẢNH TOÀN	01/08/1991	*****31	Phường Trảng Dài, Tỉnh Đồng Nai	x	A1	060022
218	TRẦN VĂN TOÀN	06/01/1981	*****74	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		060191
219	LÊ TOÀN	28/11/1985	*****63	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060262

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
220	NGUYỄN THÙY TRANG	04/03/2007	*****87	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060092
221	CAO NỮ HUYỀN TRANG	11/10/2001	*****39	Xã Kim Phú, Tỉnh Quảng Trị	x	A1	060113
222	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	04/11/2006	*****24	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060023
223	NGUYỄN THỊ TRANG	10/05/1990	*****53	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		060192
224	VÕ THỊ QUỲNH TRANG	11/10/1996	*****17	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060229
225	ĐẶNG LÊ HUYỀN TRANG	02/05/2004	*****09	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060271
226	VŨ HỮU TRÍ	05/07/2004	*****69	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060038
227	NGUYỄN THỊ TRINH	10/11/1994	*****04	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		059868
228	TRẦN VĂN TRỌNG	20/01/1999	*****76	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059741
229	TRẦN ĐẮC TRÚC	20/12/1964	*****24	Xã Yên Hòa, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A01	059178
230	TRẦN QUỐC TRUNG	07/11/1996	*****50	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060024
231	LÊ BẢO TRUNG	12/01/1995	*****28	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060263
232	HOÀNG VĂN TÚ	01/01/1990	*****84	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060135
233	NGUYỄN ANH TÚ	19/02/1980	*****39	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		059916
234	BÙI ĐÌNH TỰ	28/07/1988	*****37	Xã Hoằng Thanh, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	060025
235	NGUYỄN BÁ TÚ	23/02/1971	*****24	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		060114
236	NGUYỄN MINH TUẤN	30/10/1981	*****04	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		060151

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
237	NGUYỄN ANH TUẤN	10/03/1997	*****56	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		060193
238	NGUYỄN HỮU TUẤN	05/03/2000	*****43	Phường Trần Phú, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060194
239	ĐÀO XUÂN TUYẾN	02/10/1970	*****41	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060230
240	NGUYỄN THỊ TUYẾT	12/09/1977	*****66	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060001
241	HỒ TÓ UYÊN	06/04/2003	*****83	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060002
242	PHAN THỊ VÂN	20/05/1986	*****50	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060231
243	NGUYỄN VĂN VINH	23/06/1966	*****99	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060116
244	HỒ VĂN VINH	10/12/1989	*****43	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		060252
245	HOÀNG NGỌC VÕ	21/06/1972	*****59	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	050196
246	VÕ THẾ VỸ	17/05/1996	*****65	Xã Thiên Cầm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060232
247	TRẦN THỊ XUÂN	10/10/2001	*****49	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		060118
248	TRẦN THỊ XUYẾN	10/05/1984	*****67	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060233
249	VÕ THỊ YẾN	20/04/1992	*****10	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060096
250	NGUYỄN THỊ YẾN	22/11/1987	*****70	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		060119
251	TRẦN THỊ HẢI YẾN	20/04/1994	*****05	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		060062